

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư
lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 660/KHĐT-VX ngày 31/3/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa

QUY ĐỊNH

**Một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hóa
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/2008/QĐ-UBND
ngày 09/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng).*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Lĩnh vực xã hội hóa bao gồm: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao và môi trường.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa;

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(Sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa).

3. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực xã hội hóa thì việc được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Quyết định này thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan.

4. Các nội dung không được quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2008/NĐ-CP)* và Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND ngày 20/3/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND)*.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Điều kiện để cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa quy định tại Quyết định này là cơ sở phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập, cấp phép hoạt động phải đảm bảo theo quy hoạch và đảm bảo các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn theo quy định nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường.

2. Nhà nước, xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

3. Nhà nước có nhiệm vụ giao đất, cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; có chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa đã tự thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4. Nhà nước áp dụng mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho cơ sở thực hiện xã hội hóa để khuyến khích đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ.

5. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chính sách xã hội khi thụ hưởng các dịch vụ do cơ sở thực hiện xã hội hóa cung cấp. Phương thức hỗ trợ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hoạt động nhằm huy động vốn, nhân lực và công nghệ, nâng cao chất lượng phục vụ.

7. Tài sản được Nhà nước hỗ trợ, hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại trong quá trình hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa không được chia cho cá nhân, chỉ sử dụng chung cho lợi ích của cơ sở và cộng đồng.

8. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được tham gia cung cấp các dịch vụ công do nhà nước tài trợ, đặt hàng; tham gia đấu thầu nhận các hợp đồng, dự án sử dụng nguồn vốn trong và ngoài nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hoạt động theo quy định của pháp luật.

9. Các cơ sở y tế ngoài công lập, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế có đủ điều kiện khám, chữa bệnh theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước về y tế được phép tổ chức khám, chữa bệnh cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế và do người có thẻ bảo hiểm y tế lựa chọn nơi khám, chữa bệnh.

Chương II
CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HÓA

Điều 4. Cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất

1. UBND tỉnh sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có, hoặc xây dựng nhà cửa, cơ sở hạ tầng để cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê dài hạn với giá ưu đãi. Mức giá ưu đãi tối đa không bao gồm tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng và tiền lãi của các cơ sở kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng.

2. UBND tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng trường học, bệnh viện, khu vui chơi, khu bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa, rạp hát, rạp chiếu phim .v.v. theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Giao đất, cho thuê đất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo các hình thức:

- a) Giao đất không thu tiền sử dụng đất;
- b) Cho thuê đất và miễn tiền thuê đất;
- c) Giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn tiền sử dụng đất.

d) Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa tại khu vực thuộc đất đô thị, đất ở, cơ sở thực hiện xã hội hóa được giao đất, cho thuê đất và miễn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong suốt thời gian hoạt động của dự án.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất miễn tiền thuê đất, giao đất miễn tiền sử dụng đất không được tính giá trị đất đai đang sử dụng vào giá trị tài sản của mình và không được dùng đất làm tài sản thế chấp để vay vốn. Đối với đất đã nhận chuyển nhượng hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân được tính giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng vào tài sản của mình.

3. Đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa mà phải chặt hạ cây rừng để giải phóng mặt bằng thì Nhà nước sẽ khai thác rừng trước khi bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư. Trong trường hợp này, nhà đầu tư không phải bồi thường thiệt hại về rừng.

4. Nhà nước thu hồi diện tích đất đã cho thuê hoặc giao cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong những trường hợp sau đây:

- a) Không đưa đất vào sử dụng sau 12 tháng kể từ ngày được giao đất;
- b) Tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với dự án đã được cấp giấy Chứng nhận đầu tư;
- c) Sử dụng đất không đúng mục đích;
- d) Hết thời gian giao đất, cho thuê đất mà cơ sở thực hiện xã hội hóa không còn nhu cầu sử dụng;

đ) Cơ sở thực hiện xã hội hóa không được chuyển nhượng đất đã được Nhà nước giao để thực hiện dự án xã hội hóa. Trong trường hợp được chuyển nhượng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải bảo đảm việc sử dụng đất sau chuyển nhượng không làm thay đổi mục đích sử dụng đất phục vụ hoạt động xã hội hóa. Trong trường hợp này, UBND tỉnh thực hiện việc thu hồi đất đã giao cho chủ đầu tư cũ để giao đất hoặc cho thuê đất đối với chủ đầu tư mới theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

5. Trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn tiền sử dụng đất nhưng cơ sở thực hiện xã hội hóa có nguyện vọng được thực hiện theo phương thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê để thực hiện dự án đầu tư (không thực hiện theo quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất) thì được thực hiện theo quy định hiện hành về thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê và

được trừ chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất đã ứng trước (nếu có) vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

Trong trường hợp này, cơ sở thực hiện xã hội hóa được tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị tài sản của dự án đầu tư và có các quyền và nghĩa vụ như tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

6. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đấu thầu nhằm tuyển chọn dự án đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng và hiệu quả.

Việc đấu thầu nhằm tuyển chọn dự án trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan.

7. Cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất hợp pháp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Nhà nước bảo hộ quyền sử dụng đất hợp pháp, quyền sở hữu nhà và tài sản theo quy định của pháp luật. Trình tự và thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

8. Đối với đất nhận chuyển nhượng hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, cơ sở thực hiện xã hội hóa được tính giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng vào tài sản của dự án đầu tư và được khấu hao thu hồi vốn đầu tư theo quy định của pháp luật.

9. UBND tỉnh thực hiện việc lập quy hoạch và thường xuyên rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch ngành; quy hoạch khu dân cư; quy hoạch khu, cụm công nghiệp. Trong đó, ưu tiên dành quỹ đất cho các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa.

Điều 6. Chính sách hạ tầng

1. UBND tỉnh sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có hoặc xây dựng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng cho các nhà đầu tư thuê dài hạn với giá ưu đãi để đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực xã hội hóa.

a) Thời gian cho nhà đầu tư thuê nhà, cơ sở hạ tầng tối đa là 50 năm.

b) Cơ sở thuộc lĩnh vực xã hội hóa được giảm 50% phí sử dụng hạ tầng đối với những trường hợp phải nộp phí hạ tầng.

2. Đối với phân tài sản trên đất thuộc các cơ sở công lập, cơ sở bán công được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển sang loại hình ngoài công lập hoặc các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các cơ sở công lập thì tùy theo điều kiện cụ thể, Nhà nước sẽ hỗ trợ tiền thuê cơ sở vật chất thuộc sở hữu Nhà nước từ 3 - 5 năm.

3. Tùy theo quy mô và địa điểm đầu tư dự án, UBND tỉnh có chính sách đầu tư về cơ sở hạ tầng đến hàng rào dự án (gồm đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện) để đảm bảo cho dự án hoạt động.

Điều 7. Chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư

1. Nhà nước tổ chức giải phóng mặt bằng trước khi giao đất cho nhà đầu tư. Toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư do Nhà nước chi trả.

2. UBND tỉnh khuyến khích chủ cơ sở thực hiện xã hội hóa ứng trước kinh phí để chi trả cho công việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư để đẩy nhanh tiến độ giao đất, cho thuê đất trong trường hợp Nhà nước chưa bố trí được kinh phí. Kinh phí do cơ sở thực hiện xã hội hóa ứng trước sẽ được Ngân sách tỉnh hoàn trả trong thời hạn không quá 5 năm.

3. Trường hợp chủ đầu tư đã ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án xã hội hóa theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì số kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa sẽ được ngân sách Nhà nước hoàn trả trong 5 năm.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất cấp huyện (nếu có) và các tổ chức được chọn làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa bằng nguồn kinh phí do ngân sách đảm bảo.

Điều 8. Lệ phí trước bạ, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

Điều 9. Về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp

Cơ sở thực hiện xã hội hóa có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động.

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa mới thành lập kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm tiếp theo.

2. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập mới kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành tại các địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục B ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế; giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo và được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động.

3. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập trước ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo nguyên tắc: Thời gian được hưởng ưu đãi theo các quy định trước đây đã hết thì được hưởng thuế suất 10% kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành; trường hợp thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định

trước đây vẫn còn thì tiếp tục được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP sau khi trừ đi thời gian đã được hưởng ưu đãi trước đây.

4. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa có nhiều loại hình kinh doanh khác nhau phải tổ chức hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động xã hội hóa để được áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP. Cơ sở thực hiện xã hội hóa có thu nhập từ các hoạt động khác ngoài phạm vi áp dụng của Quyết định này thì thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chính sách ưu đãi về tín dụng

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi ở mức cao nhất trong khung quy định tại Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu và hỗ trợ sau đầu tư của Nhà nước.

2. Trong dự án đầu tư bệnh viện, đối với hạng mục đầu tư xử lý rác thải, hệ thống xử lý rác thải theo dự án được duyệt: Nhà đầu tư được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức lãi suất quy định đối với dự án thuộc đối tượng vay vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 11. Huy động vốn

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được phép huy động vốn dưới dạng góp cổ phần, vốn từ người lao động trong đơn vị và các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

Điều 12. Chính sách đào tạo

1. Các cơ sở thuộc lĩnh vực xã hội hóa tổ chức đào tạo nghề thì được tỉnh hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 87/2004/QĐ-UBND ngày 18/5/2004 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định hỗ trợ các doanh nghiệp và hợp tác xã đóng trên địa bàn Lâm Đồng đào tạo nghề cho công nhân. Nếu người lao động là đối tượng chính sách thì được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án hỗ trợ học nghề cho lao động nông thôn, người tàn tật và các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2008 - 2010.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trong nước cho đội ngũ cán bộ của các cơ sở thuộc lĩnh vực xã hội hóa.

Điều 13. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Người lao động thuộc cơ sở thực hiện xã hội hóa được thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 14. Khen thưởng

1. Tập thể và người lao động trong cơ sở thực hiện xã hội hóa có thành tích xuất sắc được Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các cá nhân, tập thể tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội hóa được Nhà nước ghi nhận, khuyến khích và khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Xử lý tài sản khi chuyển đổi hình thức hoạt động

1. Đối với đất: các cơ sở công lập, bán công được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển sang loại hình ngoài công lập hoặc doanh nghiệp được Nhà nước tiếp tục giao đất cho cơ sở hoạt động. Đối với đất không đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích thì cơ sở phải trả lại cho Nhà nước.

2. Đối với tài sản trên đất: phần tài sản đã đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước được kiểm kê, đánh giá lại theo quy định và cho cơ sở ngoài công lập thuê hoặc ưu tiên mua lại.

Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định chuyển cơ sở công lập, bán công thành cơ sở ngoài công lập có quyền quyết định việc bán và cho thuê phần tài sản thuộc sở hữu Nhà nước cho cơ sở ngoài công lập theo quy định quản lý tài sản hiện hành

3. Trường hợp bộ phận bán công thuộc các cơ sở công lập được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển trở về cơ sở công lập phải tiến hành kiểm kê, định giá tài sản theo quy định để theo dõi, quản lý theo chế độ quản lý tài sản hiện hành.

Tài sản hình thành từ vốn huy động ngoài ngân sách Nhà nước để mua sắm, xây dựng trong quá trình hoạt động của bộ phận bán công được xử lý như sau:

a) Trường hợp người góp vốn muốn nhận lại tài sản thì tài sản sẽ được trả lại cho người góp vốn;

b) Trường hợp cơ sở công lập tiếp nhận có nhu cầu sử dụng và đồng ý tiếp nhận tài sản thì thông qua Hội đồng định giá để xác định giá làm cơ sở thanh toán cho người góp vốn;

c) Trường hợp cơ sở công lập không có nhu cầu sử dụng tài sản và người góp vốn không muốn nhận, tài sản sẽ được bán thanh lý để trả lại cho người góp vốn.

4. Trường hợp cơ sở dân lập chuyển đổi thành cơ sở tư thực (tư nhân) trong đó, số tài sản được tích lũy từ kết quả hoạt động của cơ sở dân lập là thuộc sở hữu tập thể, được xác định và chuyển giao cho cơ sở tư thực quản lý và sử dụng theo nguyên tắc bảo tồn, phát triển, không được chia cho cá nhân và được Nhà nước bảo hộ theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Một số chính sách khác

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được tỉnh Lâm Đồng hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc diện được miễn, giảm học phí như học sinh là người dân tộc thiểu số, con hộ nghèo, gia đình chính sách .v.v. Đồng thời, nhà đầu tư được miễn, giảm các loại thuế khi đầu tư thêm các dịch vụ kèm theo hoạt động dạy và học của nhà trường như tổ chức bán trú, dịch vụ nấu ăn phục vụ trong nhà trường, dịch vụ văn phòng phẩm, sách và thiết bị dạy và học, hoạt động vui chơi, giải trí cho giáo viên và học sinh.

2. Các cơ sở y tế công lập được liên doanh với các thành phần kinh tế khác để đầu tư xây dựng, mua trang thiết bị nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh theo yêu cầu của người dân.

3. Nhà nước khuyến khích những người có quyền sử dụng đất sử dụng đất của mình để góp vốn đầu tư hoặc xây dựng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng để bán hoặc cho các tổ chức, các nhân thuê để hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa. Các dự án đầu tư xây dựng này cũng được hưởng các ưu đãi của Quy định này.

Chương III

NGUỒN THU VÀ PHÂN PHỐI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Điều 17. Nguồn thu của cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Thu phí, lệ phí.

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được tự quyết định mức thu trên cơ sở đảm bảo trang trải chi phí cần thiết cho quá trình hoạt động và có tích lũy để đầu tư phát triển.

2. Thu từ hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác.

3. Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi từ tiền gửi ngân hàng, trái phiếu.

4. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp (nếu có) bao gồm:

- a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng;
- b) Kinh phí hỗ trợ thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- c) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- d) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng người lao động;
- đ) Các khoản tài trợ, hỗ trợ lãi suất;
- e) Khoản kinh phí khác.

5. Nguồn khác: viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng.

Điều 18. Phân phối kết quả tài chính của cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính hàng năm, thu nhập của cơ sở thực hiện xã hội hóa sau khi đã trang trải các khoản chi phí, chi trả lãi vay, nộp đủ thuế cho ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật được phân phối để trích lập các quỹ và chia lãi cho các thành viên góp vốn.

2. Đối với các cơ sở ngoài công lập, cơ sở được thành lập theo Luật Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa: việc trích lập các quỹ, mức chi trả thu nhập cho người lao động và chia lãi cho các thành viên góp vốn do Hội đồng Quản trị (hay Hội đồng trường) hoặc Thủ trưởng (đối với cơ sở không có Hội đồng Quản trị) cơ sở ngoài công lập, cơ sở xã hội hóa được thành lập theo Luật Doanh nghiệp quyết định phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của cơ sở (đối với cơ sở ngoài công lập), với Luật Doanh nghiệp (đối với cơ sở xã hội hóa được thành lập theo Luật Doanh nghiệp).

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HÚT ĐẦU TƯ

Điều 19. Thỏa thuận địa điểm đầu tư

1. Thẩm quyền thỏa thuận địa điểm đầu tư:

Các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa do UBND tỉnh Lâm Đồng thỏa thuận địa điểm đầu tư theo khoản 2, Điều 2, mục 1, Chương II của Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND.

2. Thời gian và quy trình giải quyết:

a) Thời gian giải quyết thỏa thuận địa điểm đầu tư không quá 12 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và lập văn bản trình UBND tỉnh: 08 ngày;

- UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 03 ngày;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả cho nhà đầu tư: 01 ngày.

Điều 20. Thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư

1. Các dự án đầu tư có điều kiện thuộc lĩnh vực xã hội hóa thuộc diện phải thẩm tra điều kiện đáp ứng của dự án để cấp giấy chứng nhận đầu tư được áp dụng Điều 8, 9, 10 và 12, mục 2 của Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND về quy trình, thủ tục, hồ sơ thẩm tra cấp giấy Chứng nhận đầu tư.

2. Thời gian và quy trình giải quyết:

a) Thời gian giải quyết cấp giấy Chứng nhận đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa là 28 ngày làm việc đối với cơ sở phải thẩm tra nội dung giải trình điều kiện của dự án.

b) Quy trình giải quyết:

- Cơ quan được hỏi ý kiến thẩm tra bằng văn bản: 10 ngày;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra trình UBND tỉnh: 10 ngày;

- Các quy trình còn lại thực hiện theo Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND.

3. Việc thành lập các cơ sở ngoài công lập được thực hiện khi nhà đầu tư đã được cấp giấy Chứng nhận đầu tư. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập và tiêu chí về quy mô, tổ chức hoạt động theo các quy định hiện hành của Bộ quản lý chuyên ngành các lĩnh vực xã hội hóa.

Điều 21. Thẩm định thiết kế cơ sở

Trước khi phê duyệt dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa, chủ đầu tư phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, cụ thể:

1. Đối với dự án nhóm A:

- Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng đối với dự án nhóm A thuộc lĩnh vực xã hội hóa.

- Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở không quá 30 ngày làm việc (theo quy định tại khoản 8, Điều 9, Chương II, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình).

2. Đối với dự án nhóm B, C:

- Sở Xây dựng có trách nhiệm thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thuộc lĩnh vực xã hội hóa đối với dự án nhóm B, C.

- Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các sở quản lý công trình chuyên ngành và cơ quan liên quan hoặc tổ chức hội nghị để thẩm định thiết kế cơ sở.

Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B và không quá 7 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C.

3. Nội dung thiết kế cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Chương II, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 22. Báo cáo đánh giá tác động môi trường

1. Thời gian và quy trình giải quyết báo cáo đánh giá tác động môi trường:

a) Thời gian thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa không quá 35 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Sở Tài nguyên - Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và lập văn bản trình UBND tỉnh: 30 ngày;

- UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 05 ngày.

2. Thời gian và quy trình giải quyết báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung:

a) Thời gian thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa không quá 25 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Sở Tài nguyên - Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và lập văn bản trình UBND tỉnh: 20 ngày;

- UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 05 ngày.

Điều 23. Thuê đất, giao đất

1. Đối với trường hợp không phải thực hiện giải phóng mặt bằng:

a) Thời gian giải quyết cho thuê đất, giao đất đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa không quá 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Sở Tài nguyên - Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và lập văn bản trình UBND tỉnh: 12 ngày;

- UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 02 ngày;

- Sở Tài nguyên - Môi trường trả kết quả cho nhà đầu tư: 01 ngày.

2. Đối với trường hợp chưa giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND và Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 05/05/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Chương V PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 24. Các sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển ngành đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 thuộc phạm vi quản lý của ngành mình. Trong đó nêu rõ các nội dung cần tập trung đẩy mạnh xã hội hóa, chỉ tiêu cần đạt được, tiến độ thực hiện, nhu cầu nhân lực, trang thiết bị, kinh phí, địa điểm, diện tích đất sử dụng trình UBND tỉnh;

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quản lý chuyên ngành.

Điều 25. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định về cơ chế, mức hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa;

b) Chủ trì thẩm định quy hoạch tổng thể các ngành chuyên môn đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 trình UBND tỉnh;

c) Công khai nhu cầu xã hội hóa đối với từng ngành, từng địa phương theo từng năm, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch kêu gọi, thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hóa.

Điều 26. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở chuyên ngành quy hoạch và công khai địa điểm, diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa.

Điều 27. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan, hàng năm, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí đối ứng đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư đối với diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa từ nguồn thu sử dụng đất, nguồn thu xổ số đã được để lại và nguồn ngân sách địa phương.

Điều 28. Sở Xây dựng

Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thuộc lĩnh vực xã hội hóa đối với dự án nhóm B và C.

Điều 29. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, các Trung tâm Phát triển Quỹ đất cấp huyện (nếu có) và các tổ chức được lựa chọn làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa bằng nguồn kinh phí do ngân sách đảm bảo.

Điều 30. UBND các huyện, thị xã Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt

a) Phối hợp với các sở quản lý ngành chuyên môn xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển ngành và xác định các nhiệm vụ xã hội hóa;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch quỹ đất sử dụng trong các hoạt động xã hội hóa;

c) Công khai nhu cầu xã hội hóa, chế độ thu hút đầu tư xã hội hóa và các trình tự, thủ tục, quy trình giải quyết hồ sơ thuộc các lĩnh vực xã hội hóa;

d) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn./-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa